TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2024/HNGĐ-ST
Ngày 23-01-2024
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Minh Thông

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đỗ Điển

Bà Phan Thị Minh Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Hồng Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thanh Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 138/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị T, nơi cư trú: Đ, thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Vũ Huy T1, nơi cư trú: Đ, thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là chị Vũ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Huy T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng vào ngày 10 tháng 01 năm 2013. Sau khi kết hôn, chị và anh T1 về sống chung tại Đ, thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do tính cách hai bên không hợp, vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống. Mặc dù đã được gia đình hai bên động viên, khuyên giải để giải quyết mâu thuẫn nhưng không có kết quả mà ngày càng căng

thẳng hơn. Đến nay chị xác định tình cảm của chị đối với anh Vũ Huy T1 không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng và trầm trọng, không thể đoàn tụ được nên chị đề nghị Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Huy T1. Về con chung, chị và anh Vũ Huy T1 không có con chung. Về tài sản chung và công nợ, chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại Toà án, bị đơn là anh Vũ Huy T1 trình bày như sau: Anh và chị Vũ Thị T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tai Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng năm 2013. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách hai bên không hợp nhau, vợ chồng bất đồng nhau về quan điểm sống. Đến nay tình cảm vợ chồng không còn do vậy anh cũng đồng ý ly hôn với chị Vũ Thị T. Anh và chị T không có con chung. Về tài sản chung và công nợ của vợ chồng, anh không yêu cầu Toà án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án: Nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử về cơ bản đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị Vũ Thị T được ly hôn với anh Vũ Huy T1. Về con chung: Không có. Về tài sản chung do chị T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án: Anh Vũ Huy T1 là bị đơn, hiện cư trú tại Đ, thôn Đ, xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng, vì vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự: Tòa án nhân dân huyện K đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho các đương sự nhưng chị Vũ Thị T và anh Vũ Huy T1 đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Thị T và anh Vũ Huy T1.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Vũ Huy T1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện K, thành phố Hải Phòng vào ngày 10 tháng 01 năm 2013. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Căn cứ vào lời khai của chị Vũ Thị T, anh Vũ Huy T1 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đủ cơ sở xác định chị Vũ Thị T, anh Vũ Huy T1 trong quá trình chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, không còn tình cảm với nhau. Nguyên nhân do bất

đồng quan điểm sống, lối sống, tính cách không hợp nhau. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vũ Thị T, anh Vũ Huy T1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị Vũ Thị T là phù hợp pháp luật và thực tế vụ kiện, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Vũ Huy T1 không có con chung.

[5] Về tài sản chung: Chị Vũ Thị T và anh Vũ Huy T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết về tài sản.

[6] Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vũ Thị T ly hôn anh Vũ Huy T1.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung và công nợ: Chị Vũ Thị T và anh Vũ Huy T1 không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004624 ngày 28/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K thành phố Hải Phòng, chị Vũ Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Vũ Thị T, anh Vũ Huy T1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã Ngũ Đoan, huyện K, thành phố Hải Phòng (ĐKHK:10/01/2013);
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án.

Hoàng Minh Thông